BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000009	NGUYỄN TRỊNH KIM ANH	31/10/2006	12C1	7.80	8.80	7.50
2	000011	NGUYỄN HOÀN GIA BẢO	11/5/2006	12C1	6.80	6.00	6.00
3	000034	NGUYỄN TRƯỜNG LỤC CHINH	16/09/2006	12C1	5.00	7.20	5.50
4	000050	PHẠM NGỌC DUY	30/04/2006	12C1	6.60	7.60	6.00
5	000059	NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN	11/1/2006	12C1	8.40	8.60	8.50
6	000067	TRƯƠNG ĐẠI	18/11/2006	12C1	9.60	8.80	6.50
7	000078	NGUYỄN THỊ THU HÀ	2/3/2006	12C1	9.40	7.20	7.00
8	000081	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	14/03/2006	12C1	9.80	8.60	7.50
9	000086	HỒ TUẤN HÀO	23/09/2006	12C1	9.40	6.20	5.00
10	000112	DƯƠNG VIỆT HOÀNG	29/03/2006	12C1	8.20	9.20	6.00
11	000113	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	12/9/2006	12C1	6.60	8.80	7.00
12	000115	TRẦN MINH QUỐC HỘI	7/11/2006	12C1	6.40	5.40	5.00
13	000118	NGUYỄN VÕ MINH HUÂN	5/12/2006	12C1	9.20	6.80	6.00
14	000132	NGUYỄN QUANG HUY	12/11/2006	12C1	9.80	8.40	7.00
15	000133	NGUYỄN THÀNH HUY	13/01/2006	12C1	9.20	8.20	6.50
16	000136	NGUYỄN NGỌC GIA HUYÊN	22/04/2006	12C1	7.60	9.00	7.00
17	000146	LÊ MINH KHANG	24/05/2006	12C1	8.40	7.20	6.50
18	000150	TRẦN VY KHÁNH	31/07/2006	12C1	9.00	7.60	8.00
19	000165	VÕ THỊ THÚY LÊ	2/5/2006	12C1	9.00	6.80	6.50
20	000173	NGUYỄN CẢNH LĨNH	29/12/2006	12C1	8.20	8.60	5.50
21	000174	TRẦN HOÀNG LONG	15/11/2006	12C1	8.60	7.80	5.50
22	000175	VÕ PHI LONG	7/8/2006	12C1	8.80	6.00	6.00
23	000182	DIỆP TỰ LỰC	9/4/2006	12C1	8.80	6.60	5.50
24	000189	TÔ PHAN KIỀU MY	5/4/2006	12C1	8.60	8.80	7.50
25	000191	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	29/04/2006	12C1	9.40	8.40	8.00
26	000258	PHAN THANH PHONG	26/09/2006	12C1	8.60	5.80	6.50
27	000261	LÊ HUY PHÚ	12/2/2006	12C1	9.60	6.00	6.00
28	000271	BÙI DUY PHƯƠNG	11/11/2006	12C1	7.00	8.40	7.00
29	000273	BÙI ĐOÀN THÁI PHƯƠNG	6/10/2006	12C1	9.00	7.80	5.50
30	000306	LƯU TẤN SANG	8/9/2006	12C1	9.40	7.00	7.00
31	000347	PHAN VÕ HỮU THỌ	1/1/2006	12C1	8.00	3.20	5.50
32	000352	NGUYỄN TẤN THUẬT	29/12/2006	12C1	7.80	4.20	6.50
33	000359	TRỊNH THỊ THU THỦY	6/7/2006	12C1	8.40	8.20	7.00
34	000370	LÊ NGUYỄN KHÁNH TIÊN	20/04/2006	12C1	9.00	9.40	8.00
35	000407	LÊ MINH TRIẾT	10/9/2006	12C1	7.60	6.00	6.00
36	000412	TRẦN LÊ QUỐC TRỌNG	3/5/2006	12C1	6.20	3.80	4.00
37	000415	HOÀNG QUỐC TRUNG	22/03/2006	12C1	7.40	8.20	7.00
38	000422	NGUYỄN THÀNH TRƯỞNG	28/04/2006	12C1	9.60	8.20	7.00
39	000430	NGUYỄN THANH TUẤN	25/05/2006	12C1	7.60	6.20	7.00
40	000441	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	12/8/2006	12C1	7.60	8.00	6.50
41	000448	NGUYỄN QUANG HÙNG VIỆT	19/01/2006	12C1	9.00	7.80	7.00
42	000452	PHAN QUỐC VŨ	28/05/2006	12C1	4.60	4.20	6.50
43	000453	DƯƠNG TẤN VŨ	1/9/2006	12C1	3.00	3.20	5.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**95.35**	**88.37**	**97.67**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000006	PHẠM LÝ QUỲNH ANH	4/1/2006	12C2	9.00	5.20	7.00
2	000008	PHẠM THỊ HOÀNG ANH	10/3/2006	12C2	6.80	7.00	7.00
3	000019	LÊ BẢO CHÂU	26/11/2006	12C2	6.40	8.00	7.50
4	000027	NGUYỄN THỊ ÁI CHÂU	20/04/2006	12C2	5.60	5.80	7.00
5	000030	NGUYỄN BÙI NGỌC CHI	20/02/2006	12C2	7.20	5.00	7.50
6	000043	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	8/9/2006	12C2	6.80	8.20	8.00
7	000074	TRẦN HUỲNH TRÀ GIANG	26/03/2006	12C2	3.00	5.80	4.50
8	000079	LÊ THÚY HÀ	13/05/2006	12C2	8.20	8.00	8.00
9	000096	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	31/03/2006	12C2	10.00	8.00	6.50
10	000125	NGUYỄN GIA HUY	3/1/2006	12C2	5.60	6.40	7.50
11	000127	PHAN GIA HUY	28/03/2006	12C2	9.60	8.60	6.50
12	000138	TRẦN LÊ TUẤN HƯNG	31/10/2006	12C2	6.20	8.60	6.50
13	000144	HUỲNH HOÀNG DUY KHANG	4/4/2006	12C2	4.40	8.20	7.50
14	000149	VÕ BẢO KHÁNH	19/01/2006	12C2	5.20	6.20	8.50
15	000162	NGUYỄN THỊ LAN	10/6/2006	12C2	7.60	8.40	8.50
16	000167	ĐẶNG KHÁNH LINH	5/11/2006	12C2	7.60	8.60	8.50
17	000185	NGUYỄN THỊ MINH MẪN	24/04/2006	12C2	6.00	5.40	8.50
18	000194	NGUYỄN TRÀ MY	31/01/2006	12C2	3.20	5.80	6.50
19	000210	PHAN TRẦN THÚY NGÂN	30/04/2006	12C2	8.20	8.20	7.00
20	000214	NGUYỄN THỊ NGỌC	28/05/2006	12C2	8.80	8.60	8.00
21	000218	ĐÀO HƯƠNG THẢO NGUYÊN	29/11/2006	12C2	7.40	8.20	8.00
22	000222	HUỲNH THẢO NGUYÊN	13/10/2006	12C2	8.80	7.40	8.00
23	000223	Nguyễn Thảo Nguyên	10/8/2006	12C2	4.40	7.80	6.00
24	000230	LÊ THANH NHÂN	22/04/2006	12C2	7.20	7.60	8.00
25	000233	TÔ LÊ QUỲNH NHI	16/09/2006	12C2	6.20	5.00	7.00
26	000235	PHAN NGUYỄN KHÁNH NHI	17/08/2006	12C2	8.20	6.40	8.00
27	000244	NGUYỄN NGỌC NHƯ	22/07/2006	12C2	8.00	7.80	6.00
28	000246	TRẦN NGUYỄN THẢO NHƯ	13/01/2006	12C2	8.60	6.60	6.50
29	000260	PHAN THIÊN PHONG	9/4/2006	12C2	9.20	6.80	6.00
30	000269	VÕ HOÀNG NHƯ PHỤNG	5/8/2006	12C2	8.20	7.40	8.00
31	000279	ĐỖ THỊ HOÀI PHƯƠNG	20/05/2006	12C2	7.40	8.20	8.00
32	000282	NGUYỄN ANH QUÂN	22/03/2006	12C2	7.00	6.40	5.50
33	000296	VÕ NHƯ QUỲNH	26/07/2006	12C2	9.00	8.40	7.50
34	000299	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	10/8/2006	12C2	9.40	8.60	7.50
35	000308	NGUYỄN THỊ LƯƠNG SOAN	15/06/2006	12C2	9.40	9.40	7.50
36	000333	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẮM	29/05/2006	12C2	5.80	8.20	7.50
37	000348	LÊ THỊ BÍCH THOA	8/11/2006	12C2	8.60	9.00	7.50
38	000390	NGUYỄN QUỲNH TRÂM	25/01/2006	12C2	9.20	7.60	7.50
39	000400	TRẦN NGỌC QUẾ TRÂN	10/11/2006	12C2	5.60	5.80	8.00
40	000403	NGUYỄN TRẦN HUYỀN TRÂN	12/9/2006	12C2	7.40	7.20	6.00
41	000458	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	30/04/2006	12C2	6.60	5.80	8.00
42	000462	HỒ ĐIỆP Y	30/07/2006	12C2	6.00	7.20	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**90.48**	**100.00**	**97.62**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000004	TRẦN THỊ HOÀNG AN	7/4/2006	12C3	7.40	7.40	7.50
2	000010	PHẠM GIA BÁCH	19/08/2006	12C3	7.80	7.60	4.50
3	000012	HUỲNH KIM DUY BẢO	9/9/2006	12C3	6.20	8.80	5.50
4	000020	HÀN BỬU CHÂU	12/1/2006	12C3	7.60	8.40	7.00
5	000023	BÙI MINH CHÂU	5/8/2006	12C3	8.80	8.60	7.50
6	000025	HUỲNH NGỌC BẢO CHÂU	8/4/2006	12C3	7.60	8.20	8.00
7	000033	LÂM BẢO CHIÊU	23/08/2006	12C3	6.20	9.20	6.50
8	000035	NGUYỄN TRUNG CHÍNH	26/07/2006	12C3	7.40	9.00	6.00
9	000037	NGUYỄN TRẦN BẢO DANH	6/9/2006	12C3	5.60	8.60	7.00
10	000038	TRƯƠNG KHẢ DI	2/9/2006	12C3	8.00	7.80	8.00
11	000062	NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG	9/10/2006	12C3	9.40	9.00	6.50
12	000071	HUỲNH ĐÀO THỤC ĐOAN	31/05/2006	12C3	8.60	8.60	6.50
13	000095	NGUYỄN QUANG HIẾU	15/03/2006	12C3	6.20	9.00	3.50
14	000101	LƯƠNG CÔNG HOÀI	26/01/2006	12C3	8.40	7.40	5.50
15	000107	TRẦN HUY HOÀNG	28/06/2006	12C3	6.60	8.60	6.50
16	000128	TRƯƠNG GIA HUY	28/06/2006	12C3	8.20	7.60	6.50
17	000131	HUỲNH NHẬT HUY	4/8/2006	12C3	6.00	8.20	6.50
18	000207	HUỲNH THỊ THỤC NGÂN	9/7/2006	12C3	8.20	8.00	8.50
19	000216	HÀNG BẢO NGUYÊN	27/06/2006	12C3	9.20	8.00	6.00
20	000253	BÙI HƯNG PHÁT	15/05/2006	12C3	Vắng	Vắng	Vắng
21	000272	LÊ ĐÀO NHÃ PHƯƠNG	13/02/2006	12C3	4.20	7.60	7.00
22	000276	TRẦN MINH PHƯƠNG	9/10/2006	12C3	3.40	7.60	7.00
23	000277	VŨ NGỌC TÚ PHƯƠNG	15/10/2006	12C3	8.00	7.00	7.50
24	000280	NGUYỄN VĂN HOÀNG PHƯƠNG	13/09/2006	12C3	8.20	7.60	6.50
25	000300	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	17/09/2006	12C3	7.20	9.60	7.50
26	000324	NGUYỄN VIỆT THÀNH	19/04/2006	12C3	5.40	8.40	6.50
27	000325	LÊ HỒ HƯƠNG THẢO	22/05/2006	12C3	7.20	9.00	7.00
28	000330	PHẠM THỊ HỒNG THẢO	2/3/2006	12C3	8.20	1.60	6.50
29	000335	TÔN THẤT MINH THẮNG	5/12/2006	12C3	6.80	9.80	7.00
30	000349	TRẦN MINH THUẬN	19/09/2006	12C3	9.00	8.40	6.00
31	000351	THIỀU THỊ THANH THUẬN	2/9/2006	12C3	7.60	8.60	8.00
32	000371	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	30/05/2006	12C3	8.20	9.00	6.00
33	000373	THÁI ĐỒNG TIẾN	5/8/2006	12C3	7.60	8.60	5.50
34	000376	ĐOÀN NỮ KIM TIỀN	8/11/2006	12C3	6.20	7.00	6.50
35	000381	NGUYỄN TRÍ TÍN	13/01/2006	12C3	5.60	8.40	6.00
36	000428	NGUYỄN HUY TUẤN	24/04/2006	12C3	6.40	8.40	5.50
37	000439	TRẦN NGUYỄN NHẬT UYÊN	5/3/2006	12C3	7.80	7.80	6.00
38	000446	NGUYỄN NGUYỄN XUÂN VIỆT	9/12/2006	12C3	7.60	8.40	5.50
39	000460	NGUYỄN VŨ THẢO VY	15/04/2006	12C3	7.20	8.40	7.50
40	000469	TRẦN HẢI YẾN	7/6/2006	12C3	6.20	7.60	6.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**94.87**	**97.44**	**94.87**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000017	NGUYỄN THANH BÌNH	21/02/2006	12C4	8.60	7.40	7.00
2	000018	PHAN VÕ THANH BÌNH	4/3/2006	12C4	8.40	8.00	6.50
3	000021	PHAN ĐOÀN BẢO CHÂU	1/12/2006	12C4	8.40	8.80	5.00
4	000029	LÊ TRÌNH BẢO CHÂU	13/12/2006	12C4	6.00	5.20	5.50
5	000036	VÕ PHÚ DANH	29/07/2006	12C4	7.80	7.00	7.50
6	000040	HỒ QUÁCH KHẢ DOANH	21/01/2006	12C4	9.60	6.60	6.50
7	000042	NGÔ THỊ HỒNG DUNG	3/7/2006	12C4	9.00	9.00	7.00
8	000053	VÕ NGẠC KỲ DUYÊN	8/3/2006	12C4	8.80	6.80	7.00
9	000087	DƯƠNG THỊ MỸ HẢO	25/01/2006	12C4	6.80	6.40	5.00
10	000099	NGUYỄN VĂN HÒA	15/03/2006	12C4	6.40	5.20	5.50
11	000106	NGUYỄN HUY HOÀNG	7/10/2006	12C4	8.80	8.60	4.50
12	000124	DƯƠNG GIA HUY	6/6/2006	12C4	2.40	7.20	7.50
13	000140	VĂN HOÀNG THIÊN HƯƠNG	21/11/2006	12C4	6.40	5.00	6.50
14	000152	NGUYỄN VIỆT KHOA	24/09/2006	12C4	8.60	7.00	7.00
15	000155	NGÔ GIA KIỆT	22/05/2006	12C4	8.20	8.60	7.50
16	000156	TRỊNH NGÔ LÂM KIỆT	10/3/2006	12C4	7.20	6.80	5.50
17	000168	NGUYỄN KHÁNH LINH	25/08/2006	12C4	8.40	7.60	5.50
18	000197	NGUYỄN HỒ NAM	5/5/2006	12C4	4.80	7.60	3.50
19	000199	TẠ BẢO NGÂN	15/09/2006	12C4	8.80	7.20	7.00
20	000247	PHẠM QUỲNH NHƯ	25/01/2006	12C4	8.20	5.80	5.00
21	000250	PHẠM TRẦN QUỲNH NHƯ	28/04/2006	12C4	6.60	4.20	5.00
22	000283	MAI NGUYỄN HOÀNG QUÂN	7/4/2006	12C4	6.60	6.60	5.50
23	000289	TRƯƠNG ĐẶNG TỐ QUYÊN	19/04/2006	12C4	7.60	7.60	5.50
24	000294	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH	3/7/2006	12C4	5.00	6.40	7.50
25	000295	PHẠM NHƯ QUỲNH	20/12/2006	12C4	8.40	6.60	5.00
26	000311	NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG	20/05/2006	12C4	9.00	7.60	8.50
27	000332	NGUYỄN VĂN THẢO	11/1/2006	12C4	6.40	9.00	6.50
28	000345	TRẦN ĐỨC THỊNH	27/12/2006	12C4	9.40	5.80	5.00
29	000357	NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY	15/11/2006	12C4	5.40	7.20	6.00
30	000367	LÊ NGUYỄN QUỲNH THY	22/08/2006	12C4	6.20	3.80	4.00
31	000372	LÊ VÕ THỦY TIÊN	2/11/2006	12C4	6.60	6.60	4.50
32	000385	PHẠM NGỌC QUỲNH TRANG	4/12/2006	12C4	7.20	6.20	7.00
33	000389	HỒ QUỲNH TRÂM	18/11/2006	12C4	5.20	4.00	6.50
34	000392	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	9/1/2006	12C4	6.60	6.80	7.00
35	000398	LÊ LƯƠNG BẢO TRÂN	9/9/2006	12C4	6.80	6.80	7.00
36	000410	LÊ QUỐC TRÌNH	21/07/2006	12C4	6.80	6.20	5.50
37	000417	NGUYỄN THÀNH TRUNG	4/10/2006	12C4	3.40	7.80	6.00
38	000419	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	19/04/2006	12C4	8.60	7.80	6.00
39	000420	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	30/03/2006	12C4	5.80	7.20	6.50
40	000425	TRẦN TUẤN TÚ	15/05/2006	12C4	7.80	9.40	5.50
41	000436	VÕ THỊ THANH TUYỀN	8/9/2006	12C4	8.80	8.20	6.50
42	000442	PHẠM HUỲNH THANH VÂN	20/03/2006	12C4	8.00	7.40	6.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**92.86**	**92.86**	**90.48**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000014	CAO THẾ BẢO	20/03/2006	12C5	8.20	8.60	5.50
2	000022	ĐỖ HỮU CHÂU	16/08/2006	12C5	9.60	9.20	8.50
3	000026	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	22/10/2006	12C5	7.20	7.80	6.50
4	000039	LÊ NGUYỄN XUÂN DIỆU	1/7/2006	12C5	9.40	8.00	7.50
5	000048	NGUYỄN LONG BẢO DUY	4/6/2006	12C5	8.80	7.20	6.00
6	000056	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	20/09/2006	12C5	8.20	7.60	8.00
7	000063	VÕ NGỌC THÙY DƯƠNG	27/07/2006	12C5	9.60	8.20	8.00
8	000065	NGUYỄN THỊ KIỀU DƯƠNG	1/9/2006	12C5	8.20	8.20	8.00
9	000069	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	16/08/2006	12C5	8.00	7.80	6.00
10	000072	HUỲNH VÕ HỒNG ĐOAN	12/9/2006	12C5	8.60	8.00	7.50
11	000076	TRẦN NGUYỄN KHÁNH HÀ	5/11/2006	12C5	5.00	5.00	6.00
12	000080	TRẦN THỤY NGÂN HÀ	13/05/2006	12C5	8.60	7.40	7.50
13	000085	ĐỖ NGUYỄN ANH HÀO	6/7/2006	12C5	4.40	5.40	5.00
14	000089	NGÔ ĐỨC HIỀN	4/4/2006	12C5	6.80	7.60	5.50
15	000092	NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN	26/05/2006	12C5	7.80	7.00	7.00
16	000093	MẪU THU HIỀN	6/7/2006	12C5	7.00	7.40	8.00
17	000098	HUỲNH LÝ THU HÒA	12/7/2006	12C5	8.40	8.00	7.00
18	000110	LÊ TẤN HOÀNG	15/11/2006	12C5	7.80	6.80	6.50
19	000116	LÊ THỊ BÍCH HỢP	8/7/2006	12C5	8.80	7.00	6.00
20	000126	PHẠM GIA HUY	20/03/2006	12C5	6.80	7.40	6.00
21	000154	LÊ MAI DUY KIÊN	31/10/2006	12C5	8.40	7.40	7.00
22	000160	ĐÀO NỮ HIẾU LAM	27/07/2006	12C5	3.80	6.40	7.00
23	000178	HUỲNH QUỐC LUÂN	12/4/2006	12C5	8.40	6.80	7.50
24	000200	ĐỖ HUỲNH KIM NGÂN	20/07/2006	12C5	4.00	4.60	6.50
25	000238	ĐẶNG TRỊNH QUỲNH NHI	2/5/2006	12C5	8.20	9.40	6.50
26	000285	NGÔ ĐÌNH QUỐC	28/06/2006	12C5	6.80	6.60	7.00
27	000291	DƯƠNG NGỌC ÁI QUYÊN	1/4/2006	12C5	8.80	7.20	8.00
28	000305	DƯƠNG NGỌC KIỀU SANG	29/03/2006	12C5	8.80	6.40	7.50
29	000314	MÃ TẤN TÀI	1/1/2006	12C5	6.60	5.80	4.00
30	000321	NGUYỄN THANH TÂN	14/09/2006	12C5	7.60	8.80	5.50
31	000342	VÕ PHƯƠNG THIÊN	18/08/2006	12C5	8.00	7.80	7.50
32	000353	LƯU THỊ MINH THÚY	18/04/2006	12C5	8.20	5.60	6.00
33	000354	LÊ THỊ THANH THÚY	28/08/2006	12C5	9.00	8.40	8.50
34	000368	LÊ HỒ THỦY TIÊN	28/07/2006	12C5	5.60	5.00	5.50
35	000374	HUỲNH MINH TIẾN	17/01/2006	12C5	6.80	8.60	6.00
36	000396	NGUYỄN BẢO TRÂN	9/10/2006	12C5	8.00	6.80	8.00
37	000402	TÔ THỊ KHÁNH TRÂN	29/09/2006	12C5	8.80	7.60	7.50
38	000408	PHẠM HUỲNH QUANG TRIỀU	17/04/2006	12C5	7.60	7.80	6.50
39	000411	LÊ DƯƠNG ĐỨC TRỌNG	27/09/2006	12C5	6.80	6.40	6.50
40	000413	BÙI THỊ THANH TRÚC	18/08/2006	12C5	4.40	6.60	7.50
41	000414	NGUYỄN MINH TRUNG	12/1/2006	12C5	4.00	5.60	6.00
42	000431	ĐÀO TRƯƠNG ANH TUẤN	8/12/2006	12C5	9.20	8.60	7.00
43	000443	TRUONG THỊ DIỄM VI	17/11/2006	12C5	9.40	8.40	8.50
44	000444	NGUYỄN TRẦN KHÁNH VI	5/9/2006	12C5	8.80	8.60	8.50
45	000457	NGUYỄN PHƯƠNG VY	7/11/2006	12C5	6.80	7.20	6.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**88.89**	**97.78**	**97.78**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000049	NGUYỄN NGỌC DUY	16/03/2006	12C6	9.40	7.00	6.00
2	000051	HUỲNH TẤN DUY	30/04/2006	12C6	4.80	6.40	8.50
3	000055	LÊ THỊ DUYÊN	17/10/2006	12C6	5.60	7.20	6.50
4	000066	HUỲNH QUỐC ĐẠI	23/02/2006	12C6	9.20	4.80	6.50
5	000075	LÊ TRÌNH THÙY GIANG	14/07/2006	12C6	5.80	5.00	5.00
6	000091	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	17/08/2006	12C6	4.40	5.80	4.50
7	000094	NGUYỄN HUỲNH THU HIẾU	6/9/2006	12C6	7.80	6.80	6.00
8	000105	LÊ HUY HOÀNG	12/10/2006	12C6	8.00	6.60	5.50
9	000120	NGUYỄN PHI HÙNG	8/10/2006	12C6	9.20	7.80	5.50
10	000151	TRỊNH MINH KHOA	19/01/2006	12C6	6.80	5.80	6.00
11	000157	NGUYỄN THỊ HUYỀN KIM	31/01/2006	12C6	7.00	7.20	8.00
12	000159	HUỲNH ÂN KỲ	16/06/2006	12C6	8.80	9.00	8.50
13	000163	NGUYỄN TÙNG LÂM	5/11/2006	12C6	9.40	8.20	8.50
14	000176	NGUYỄN ĐOÀN ĐẠI LỘC	28/03/2006	12C6	8.80	8.00	8.00
15	000184	TRẦN GIA MẪN	29/04/2006	12C6	8.00	7.20	7.50
16	000187	NGUYỄN HUỲNH TRÀ MY	6/9/2006	12C6	8.00	7.60	8.00
17	000192	PHAN THỊ TRÀ MY	17/07/2006	12C6	6.00	5.80	6.50
18	000211	LÝ HÀ MẪN NGHI	20/04/2006	12C6	6.40	7.80	7.00
19	000226	LÊ PHẠM THANH NHÃ	5/1/2006	12C6	9.00	6.60	7.50
20	000228	TRẦN THỊ TRÚC NHÃ	4/11/2006	12C6	7.80	8.00	6.50
21	000232	NGUYỄN HOÀNG TÚ NHI	11/4/2006	12C6	8.20	7.00	8.00
22	000236	NGUYỄN THỊ BÍCH NHI	26/11/2006	12C6	9.00	6.20	7.50
23	000239	VÕ XUÂN NHI	23/12/2006	12C6	5.60	6.40	5.50
24	000243	CHÂU LÊ NGỌC NHƯ	11/10/2006	12C6	8.60	6.20	6.00
25	000255	ĐỖ THIÊN PHÁT	14/07/2006	12C6	8.80	3.20	5.50
26	000259	LÊ THÀNH PHONG	18/02/2006	12C6	9.20	7.00	6.00
27	000267	LÊ THANH PHÚC	15/08/2006	12C6	7.40	6.60	7.00
28	000281	NGUYỄN TUẤN QUANG	2/7/2006	12C6	6.80	7.60	7.50
29	000297	TRƯƠNG THANH TRÚC QUỲNH	10/6/2006	12C6	8.40	8.40	7.50
30	000323	LÊ NGỌC KIM THANH	17/03/2006	12C6	7.40	7.20	5.00
31	000338	TRẦN CHÍ THÂN	1/11/2006	12C6	6.80	7.40	5.00
32	000343	PHAN TẤN THIỆN	28/08/2006	12C6	9.40	7.00	7.00
33	000358	NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY	18/02/2006	12C6	4.20	5.60	7.50
34	000379	HUỲNH NGUYỄN BẢO TÍN	19/11/2006	12C6	8.20	8.00	4.50
35	000394	NGUYỄN TRẦN MAI TRÂM	19/12/2006	12C6	8.80	6.60	7.50
36	000401	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂN	13/06/2006	12C6	8.80	7.60	7.00
37	000405	NGUYỄN QUỐC TRỊ	9/8/2006	12C6	8.20	7.00	4.50
38	000406	ĐẶNG MINH TRIẾT	22/07/2006	12C6	9.00	7.80	5.50
39	000433	NGUYỄN THANH TÙNG	28/01/2006	12C6	8.80	7.60	8.00
40	000434	TRẦN THANH TÙNG	11/9/2006	12C6	9.20	6.20	7.00
41	000435	NGUYỄN DƯƠNG XUÂN TUYỀN	23/05/2006	12C6	9.60	8.40	8.50
42	000463	NGUYỄN ĐỖ NHƯ Ý	16/06/2006	12C6	7.60	7.00	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**92.86**	**95.24**	**92.86**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000013	LÊ QUỐC BẢO	30/08/2006	12C7	8.20	8.20	7.00
2	000016	NGUYỄN TRẦN VIỆT BẮC	24/05/2006	12C7	6.40	6.80	5.50
3	000052	NGÔ KỲ DUYÊN	27/01/2006	12C7	7.80	7.60	8.00
4	000090	VÕ THANH HIỀN	11/1/2006	12C7	4.00	7.60	7.00
5	000097	LÊ HUỲNH HIỆU	10/9/2006	12C7	4.40	5.00	4.00
6	000108	TRẦN HUY HOÀNG	30/06/2006	12C7	5.80	4.20	4.50
7	000111	NGUYỄN TÔ MINH HOÀNG	3/9/2006	12C7	6.40	4.00	5.50
8	000137	TRẦN THỊ BẢO HUYỀN	15/07/2006	12C7	8.60	8.80	5.50
9	000158	NGUYỄN THỊ THIÊN KIM	6/7/2006	12C7	6.80	7.40	8.00
10	000177	HỒ KHÁNH LUÂN	23/11/2006	12C7	9.40	7.80	7.00
11	000190	TRẦN THỊ HOÀI MY	26/01/2006	12C7	3.80	3.60	8.00
12	000193	LÊ THÙY TRÀ MY	3/2/2006	12C7	5.00	4.40	6.00
13	000195	TRẦN VÕ HUYỀN MY	11/6/2006	12C7	8.40	4.40	7.50
14	000198	PHẠM THỊ THIÊN NGA	23/07/2006	12C7	4.40	7.80	7.00
15	000208	DƯƠNG THÙY NGÂN	14/03/2006	12C7	5.20	7.60	6.50
16	000209	TRẦN THỦY NGÂN	8/6/2006	12C7	4.60	5.40	4.00
17	000212	NGUYỄN HOÀNG XUÂN NGHI	21/04/2006	12C7	3.40	8.60	7.00
18	000217	NGUYỄN ĐOÀN THẢO NGUYÊN	30/06/2006	12C7	6.40	8.60	8.00
19	000224	NGUYỄN TRỌNG NGUYÊN	15/10/2006	12C7	3.20	4.00	5.50
20	000231	NGUYỄN HOÀNG NHI	29/12/2006	12C7	7.60	8.40	7.00
21	000234	NGUYỄN MINH YẾN NHI	9/11/2006	12C7	7.40	8.20	6.50
22	000242	PHAN ĐẶNG QUỲNH NHƯ	15/02/2006	12C7	6.00	6.60	7.00
23	000257	PHẠM HOÀI PHONG	21/05/2006	12C7	4.60	6.60	6.00
24	000275	NGUYỄN MẠNH PHƯƠNG	3/5/2006	12C7	6.80	7.40	6.50
25	000288	LÊ TRỌNG QUÝ	23/02/2006	12C7	7.00	8.20	7.50
26	000309	HUỲNH NGUYỄN SONY	30/05/2006	12C7	3.20	6.20	8.00
27	000322	NGUYỄN QUANG THÁI	4/1/2006	12C7	6.60	7.40	5.00
28	000336	NGUYỄN TRƯƠNG QUỐC THẮNG	7/7/2006	12C7	6.00	8.80	6.50
29	000355	LÊ NGUYỄN YÊN THÙY	23/06/2006	12C7	6.80	7.40	8.00
30	000384	NGUYỄN NGỌC PHÚC TOÀN	11/5/2006	12C7	8.00	8.00	4.00
31	000388	CAO LÊ THÙY TRÂM	12/3/2006	12C7	9.00	7.40	7.50
32	000395	NGUYỄN TÚ TRÂM	12/10/2006	12C7	6.40	6.80	8.00
33	000404	THÁI MINH TRÍ	22/10/2006	12C7	9.20	7.00	6.00
34	000409	QUÁCH TỐ TRINH	20/12/2006	12C7	4.40	7.20	5.50
35	000464	VÕ LÊ NHƯ Ý	28/11/2006	12C7	5.80	4.20	7.00
36	000466	TRẦN NHƯ Ý	9/10/2006	12C7	7.40	7.00	6.50
37	000467	PHẠM VŨ NHƯ Ý	1/1/2006	12C7	4.00	8.00	6.00
38	000468	LÊ THỊ HÀ YÊN	5/11/2006	12C7	7.00	4.60	6.00
39	000470	HUỲNH HOÀNG VŨ	12/11/2006	12C7	5.20	6.80	4.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**71.79**	**79.49**	**87.18**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000002	NGUYỄN PHÚC AN	25/09/2006	12C8	Vắng	7.60	6.00
2	000007	LÊ PHẠM QUỲNH ANH	7/7/2006	12C8	8.60	7.00	7.00
3	000031	PHẠM CAO CHIẾN	26/01/2006	12C8	9.60	7.40	7.50
4	000047	HUỲNH CÔNG DUY	25/01/2006	12C8	9.20	7.60	5.00
5	000054	TRẦN THỊ CẨM DUYÊN	14/03/2006	12C8	8.20	7.20	7.00
6	000057	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	19/08/2006	12C8	6.80	6.80	8.00
7	000084	TRẦN NGỌC ANH HÀO	25/07/2006	12C8	8.60	7.00	4.00
8	000088	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	9/5/2006	12C8	7.00	5.60	4.50
9	000103	LÊ HÀ VIỆT HOÀNG	23/05/2006	12C8	6.60	8.40	4.00
10	000117	NGUYỄN GIA HUÂN	12/2/2005	12C8	Nghỉ	Nghỉ	Nghỉ
11	000122	HUỲNH BẢO HUY	7/7/2006	12C8	5.40	4.80	7.00
12	000141	LÊ VĂN HỮU	8/10/2006	12C8	9.60	6.60	6.50
13	000143	VÕ VĂN KHẢI	4/1/2006	12C8	7.40	8.00	7.00
14	000179	PHAN QUỐC LUÂN	29/05/2006	12C8	7.40	5.20	6.50
15	000196	TRẦN XUÂN MY	2/2/2006	12C8	6.00	8.20	6.00
16	000213	LÊ HỮU NGHĨA	26/06/2006	12C8	8.80	8.00	5.00
17	000215	HUỲNH VŨ YẾN NGỌC	20/11/2006	12C8	7.40	8.60	6.00
18	000240	HUỲNH YẾN NHI	30/03/2006	12C8	7.60	6.40	6.50
19	000241	PHẠM DUY PHƯƠNG NHƯ	2/11/2006	12C8	6.20	8.20	6.50
20	000245	HUỲNH NGÔ QUỲNH NHƯ	22/06/2006	12C8	7.60	8.00	5.50
21	000252	PHẠM VÂN NI	26/08/2006	12C8	7.80	8.40	5.00
22	000254	HỒ THANH PHÁT	25/01/2006	12C8	9.40	8.20	5.50
23	000262	NGUYỄN MINH PHÚ	3/11/2006	12C8	9.40	8.40	6.00
24	000264	LÊ NGỌC PHÚ	4/3/2006	12C8	8.60	5.20	5.50
25	000268	LƯƠNG VĨNH PHÚC	18/06/2006	12C8	9.20	8.40	7.50
26	000302	NGUYỄN TRẦN TRÚC QUỲNH	11/4/2006	12C8	9.60	9.40	7.50
27	000320	LÊ NGUYỄN HOÀNG TÂN	25/11/2006	12C8	4.40	5.20	4.50
28	000331	TRẦN THỊ THANH THẢO	11/4/2006	12C8	4.40	6.80	5.50
29	000337	NGÔ XUÂN THẮM	12/1/2006	12C8	8.40	7.80	8.00
30	000350	HỒ THỊ BÍCH THUẬN	7/5/2006	12C8	7.00	4.60	6.50
31	000356	TRẦN THỊ THÙY	12/6/2006	12C8	8.80	8.80	5.00
32	000363	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	17/07/2006	12C8	6.20	4.00	4.50
33	000364	ĐOÀN TỐ THƯ	1/10/2006	12C8	6.00	7.80	3.50
34	000366	NGÔ HÀN THÁI UYÊN THY	28/03/2005	12C8	4.00	5.40	5.00
35	000377	HUỲNH THỊ ÁNH TIẾT	2/6/2006	12C8	8.20	8.80	8.00
36	000397	TRẦN BẢO TRÂN	4/9/2006	12C8	5.80	6.40	6.50
37	000418	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	18/06/2006	12C8	6.80	9.00	5.00
38	000421	TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG	23/01/2006	12C8	5.80	7.80	5.50
39	000427	NGUYỄN ANH TUẤN	2/3/2006	12C8	4.60	4.00	5.00
40	000429	TRẦN QUỐC TUẤN	3/10/2006	12C8	6.00	7.40	4.00
41	000432	NGUYỄN ĐIỆP DUY TÙNG	16/04/2006	12C8	7.60	7.40	6.00
42	000440	PHẠM NGUYỄN THU UYÊN	14/10/2006	12C8	6.40	6.20	5.00
43	000450	TRẦN MINH VŨ	29/09/2006	12C8	7.20	7.60	6.00
44	000455	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	17/06/2006	12C8	8.00	7.60	7.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**90.48**	**90.70**	**83.72**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000005	NGUYỄN HOÀI ANH	23/12/2006	12C9	10.00	6.80	5.50
2	000015	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	28/07/2006	12C9	6.00	8.60	5.50
3	000044	TRẦN THÙY DUNG	23/10/2006	12C9	6.60	7.00	5.00
4	000046	NGUYỄN TIẾN DŨNG	14/04/2006	12C9	9.20	6.40	5.00
5	000058	LÊ THỊ THUỲ DUYÊN	16/03/2006	12C9	9.20	7.80	8.00
6	000082	NGUYỄN ANH HÀO	20/01/2006	12C9	7.60	6.20	6.50
7	000102	NGUYỄN NGÔ NHƯ HOÀI	29/10/2006	12C9	7.20	5.60	6.50
8	000121	NGUYỄN VIẾT HÙNG	30/01/2006	12C9	8.20	7.40	6.00
9	000123	NGUYỄN ĐỨC HUY	5/11/2006	12C9	7.00	5.20	6.50
10	000129	TRƯƠNG HOÀNG HUY	6/4/2006	12C9	9.00	8.40	6.00
11	000134	NGUYỄN TIẾN HUY	12/8/2006	12C9	6.80	6.00	6.50
12	000139	NGUYỄN THANH HƯNG	4/9/2006	12C9	9.40	8.20	6.50
13	000142	LÊ NHƯ KHA	13/12/2006	12C9	7.40	5.00	7.50
14	000164	NGUYỄN XUÂN LÂM	3/3/2006	12C9	7.20	6.20	6.00
15	000166	VÕ THỊ BẢO LIÊN	22/06/2006	12C9	8.40	7.20	6.50
16	000169	LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH	5/5/2006	12C9	6.20	3.80	7.00
17	000171	LƯƠNG THANH QUYỀN LINH	22/07/2006	12C9	9.20	7.00	6.00
18	000180	NGUYỄN THÀNH LUÂN	12/10/2006	12C9	8.00	6.40	7.50
19	000181	TRẦN KIM LUYẾN	7/7/2006	12C9	7.60	8.40	8.00
20	000188	ĐINH NGỌC TRÀ MY	7/2/2006	12C9	8.00	7.60	8.50
21	000201	NGUYỄN KHẢ NGÂN	28/04/2006	12C9	7.00	6.80	7.50
22	000205	TRẦN NGUYỄN KIM NGÂN	8/11/2006	12C9	3.00	8.20	6.50
23	000220	NGÔ NGUYỄN NHẬT NGUYÊN	10/7/2006	12C9	6.00	6.40	6.50
24	000225	THÁI LÊ TRÚC NHÃ	8/12/2006	12C9	4.60	6.60	5.00
25	000263	PHAN MINH PHÚ	3/5/2006	12C9	9.20	6.00	6.50
26	000274	TRẦN LÊ THANH PHƯƠNG	20/12/2006	12C9	5.20	7.80	6.50
27	000278	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	15/05/2006	12C9	5.20	7.20	6.50
28	000284	DIỆP TIỂU ANH QUÂN	7/6/2006	12C9	8.80	5.80	6.00
29	000286	VÕ HỒ MINH QUỐC	24/10/2006	12C9	6.60	6.80	6.50
30	000287	TRẦN TRÍ QUÝ	29/01/2006	12C9	8.20	7.00	6.00
31	000293	HỒ PHẠM MAI QUYỀN	14/09/2006	12C9	7.80	8.20	7.50
32	000312	NGUYỄN NGỌC TÀI	14/05/2006	12C9	7.20	7.20	7.00
33	000313	ĐINH TẤN TÀI	14/05/2006	12C9	8.40	6.60	7.00
34	000315	NGUYỄN TẤN TÀI	4/1/2006	12C9	7.80	6.20	6.50
35	000362	BÙI NGỌC MINH THƯ	4/11/2006	12C9	8.80	6.00	6.00
36	000365	PHẠM YẾN HUYỀN THƯƠNG	10/11/2006	12C9	6.80	8.20	6.00
37	000369	NGUYỄN HUỲNH THẢO TIÊN	30/09/2006	12C9	9.20	9.00	6.50
38	000382	NGUYỄN TRỌNG TÍN	16/12/2006	12C9	9.00	7.00	5.00
39	000399	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂN	18/10/2006	12C9	8.20	5.60	7.00
40	000423	NGUYỄN NGỌC TÚ	24/06/2006	12C9	5.20	9.00	6.50
41	000437	NGUYỄN THỊ XUÂN TUYỀN	21/09/2006	12C9	7.60	7.60	5.50
42	000451	TRẦN NGỌC VŨ	17/12/2006	12C9	9.60	8.40	5.50
43	000456	LÊ NGUYỄN KHÁNH VY	29/11/2006	12C9	8.80	5.80	6.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**95.35**	**97.67**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000001	VĂN TRẠCH Á	2/4/2006	12C10	8.80	6.20	7.50
2	000003	NGUYỄN THỊ BÍCH AN	17/11/2006	12C10	7.60	5.80	7.00
3	000041	BÙI NGỌC DUNG	27/01/2006	12C10	7.80	8.00	6.00
4	000045	NGUYỄN QUỐC DŨNG	27/06/2006	12C10	7.40	7.00	6.00
5	000060	LÊ TRẦN BÍCH DUYÊN	1/1/2006	12C10	3.40	6.80	7.50
6	000064	HUỲNH NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	6/10/2006	12C10	8.80	7.80	8.00
7	000070	PHẠM THÚY ĐẠT	8/9/2006	12C10	6.00	5.20	6.00
8	000073	ĐINH HỮU GIA	27/04/2006	12C10	7.60	6.40	4.50
9	000104	HUỲNH HUY HOÀNG	11/8/2006	12C10	5.60	6.40	4.00
10	000119	LÝ NGỌC HUỆ	7/3/2006	12C10	8.80	6.40	8.00
11	000130	LÊ MAI GIA HUY	29/05/2006	12C10	6.60	7.60	6.50
12	000135	ĐỖ VĂN HUY	5/5/2006	12C10	7.60	6.60	6.50
13	000147	PHAN PHƯỚC KHANG	24/05/2006	12C10	4.60	6.80	5.50
14	000148	NGUYỄN QUÝ KHANG	8/4/2006	12C10	4.00	6.00	5.00
15	000170	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	7/1/2006	12C10	3.60	6.20	6.50
16	000183	PHAN VŨ HOÀNG LY	24/03/2006	12C10	8.40	7.20	8.50
17	000186	TRƯƠNG NGUYỆT MINH	13/07/2006	12C10	5.60	6.40	7.00
18	000202	ĐÀO KHÁNH NGÂN	22/07/2006	12C10	6.80	5.80	6.50
19	000203	PHAN KIM NGÂN	19/12/2006	12C10	5.00	6.40	8.00
20	000206	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	12/4/2006	12C10	7.20	5.80	8.00
21	000219	ĐOÀN NGỌC TÂM NGUYÊN	21/10/2006	12C10	9.60	7.80	7.00
22	000221	PHẠM SƠN NGUYÊN	29/12/2006	12C10	4.60	6.00	6.00
23	000248	TRẦN QUỲNH NHƯ	6/11/2006	12C10	6.20	4.80	6.50
24	000251	NGUYỄN VĂN NHỰT	10/10/2006	12C10	6.00	7.60	5.00
25	000292	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUYÊN	11/12/2006	12C10	3.80	7.60	7.50
26	000298	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	10/6/2005	12C10	4.00	6.40	6.00
27	000301	HỒ TRẦN LAM QUỲNH	3/3/2006	12C10	6.80	8.20	5.50
28	000307	NGUYỄN VĂN SINH	27/11/2006	12C10	3.80	6.60	6.50
29	000310	PHẠM LƯU NGỌC SƠN	25/10/2006	12C10	9.40	7.60	7.00
30	000316	NGUYỄN TẤN TÀI	20/03/2006	12C10	9.20	7.80	6.50
31	000328	TRƯƠNG NHẬT PHƯƠNG THẢO	23/09/2006	12C10	2.60	8.20	7.00
32	000339	NGUYỄN HOÀNG XUÂN THI	18/04/2006	12C10	7.20	7.60	6.00
33	000340	BÙI QUỲNH THI	23/02/2006	12C10	2.60	4.00	7.00
34	000341	NGUYỄN THÁI ANH THI	5/12/2006	12C10	8.80	5.40	8.00
35	000344	HUỲNH VĂN THIỆN	16/07/2006	12C10	8.60	6.00	6.00
36	000386	ĐỖ NGUYỄN ÁNH TRANG	13/07/2006	12C10	8.20	6.60	7.50
37	000391	PHAN THỊ MỸ TRÂM	29/01/2006	12C10	7.20	7.00	8.00
38	000393	ĐINH THỊ THẢO TRÂM	27/11/2006	12C10	7.80	7.00	7.50
39	000426	NGUYỄN XUÂN TÚ	26/06/2006	12C10	4.80	7.60	5.00
40	000438	NGUYỄN HỒ NHẬT UYÊN	4/5/2006	12C10	7.60	8.40	6.50
41	000445	NGUYỄN TUẤN VĨ	21/09/2006	12C10	7.00	6.40	6.00
42	000449	LÊ ANH VŨ	20/11/2006	12C10	8.20	6.60	5.50
43	000459	NGUYỄN THỊ YẾN VY	28/10/2006	12C10	8.20	8.00	7.00
44	000461	TRẦN TUẤN VỸ	18/07/2006	12C10	7.80	8.20	7.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**75.00**	**95.45**	**95.45**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12 - 2023 - 2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Anh	Văn
1	000024	TRẦN MINH CHÂU	22/09/2006	12C11	9.20	8.00	6.50
2	000028	VÕ TRẦN BẢO CHÂU	2/7/2006	12C11	5.40	6.80	8.00
3	000032	PHẠM NGỌC CHIẾN	5/6/2006	12C11	7.60	6.00	5.00
4	000061	NGUYỄN VŨ THU DUYÊN	14/07/2006	12C11	5.80	5.00	6.50
5	000068	PHAN NGUYỄN HOÀNG ĐẠO	5/5/2006	12C11	7.20	6.80	6.00
6	000077	TRẦN THỊ NGÂN HÀ	3/7/2006	12C11	7.00	6.80	7.00
7	000083	HUỲNH HỮU HÀO	18/05/2006	12C11	7.80	6.00	5.00
8	000100	PHẠM VĂN HÒA	21/03/2006	12C11	5.80	7.00	6.50
9	000109	VÕ QUỐC HOÀNG	18/09/2006	12C11	6.80	6.20	6.00
10	000114	NGUYỄN VĂN HỌC	17/09/2006	12C11	6.00	5.60	5.00
11	000145	LÊ HOÀNG KHANG	27/06/2006	12C11	4.80	6.60	6.50
12	000153	ĐẶNG MINH KHÔI	29/11/2006	12C11	4.40	6.00	6.00
13	000161	NGUYỄN TRƯỜNG THANH LAM	30/01/2006	12C11	7.00	7.40	7.00
14	000172	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	27/07/2006	12C11	7.60	8.20	6.50
15	000204	TRƯƠNG NGỌC THUỲ NGÂN	1/9/2006	12C11	7.80	7.00	7.00
16	000227	TRẦN THANH NHÃ	1/1/2006	12C11	7.40	6.60	6.00
17	000229	NGUYỄN HỒ HOÀI NHÂN	9/1/2006	12C11	9.20	6.00	7.00
18	000237	NGUYỄN THỊ DIỆU NHI	19/07/2006	12C11	3.60	7.00	7.50
19	000249	NGÔ THỊ MỸ NHƯ	27/04/2006	12C11	8.60	8.20	7.00
20	000256	TRẦN THỊ KIM PHI	27/02/2006	12C11	7.80	5.40	5.00
21	000265	NGUYỄN QUANG PHÚ	30/04/2006	12C11	4.40	6.40	6.50
22	000266	NGUYỄN LONG PHÚC	22/05/2006	12C11	6.80	8.20	7.00
23	000270	TRẦN ANH PHƯƠNG	20/04/2006	12C11	3.00	5.80	2.00
24	000290	NGUYỄN HỒ NHẬT QUYÊN	10/2/2006	12C11	6.40	5.40	7.00
25	000303	TRẦN KIM RÔN	23/11/2006	12C11	5.20	6.60	6.00
26	000304	NGUYỄN HOÀNG NHẤT SANG	8/6/2006	12C11	4.40	4.60	5.50
27	000317	TRẦN QUỲNH MỸ TÂM	19/12/2006	12C11	9.00	7.80	7.50
28	000318	NGUYỄN TRẦN MINH TÂM	2/5/2006	12C11	8.80	5.60	5.00
29	000319	TRẦN VĂN TÂM	7/8/2006	12C11	8.40	7.80	7.50
30	000326	TRẦN LƯU HƯƠNG THẢO	21/10/2006	12C11	8.20	6.60	6.50
31	000327	NGUYỄN NGỌC BÍCH THẢO	19/09/2006	12C11	6.60	8.40	7.50
32	000329	LƯU THANH THẢO	23/10/2006	12C11	4.40	7.00	5.00
33	000334	VÕ ĐẶNG QUỐC THẮNG	15/03/2006	12C11	6.40	6.80	5.00
34	000346	NGUYỄN TẤN THỊNH	23/12/2006	12C11	7.00	6.80	5.00
35	000360	NGUYỄN VĂN THỦY	8/3/2006	12C11	5.60	7.80	6.00
36	000361	LÊ ANH THƯ	16/05/2006	12C11	6.40	7.00	5.00
37	000375	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH TIẾN	24/09/2006	12C11	5.80	7.40	5.00
38	000378	PHAN THÀNH TIN	9/6/2006	12C11	8.20	8.00	5.50
39	000380	PHAN THÀNH TÍN	9/6/2006	12C11	7.20	8.40	4.50
40	000383	PHAN NGỌC TÌNH	12/2/2006	12C11	7.40	8.40	6.00
41	000387	TRẦN HIỀN TRÂM	21/12/2006	12C11	9.20	8.00	7.50
42	000416	NGUYỄN THANH TRUNG	30/10/2006	12C11	7.80	7.40	5.50
43	000424	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	24/10/2006	12C11	8.80	8.60	7.00
44	000447	MAI NHẤT VIỆT	8/9/2006	12C11	4.80	7.60	6.00
45	000454	LƯƠNG HỒ TƯỜNG VY	13/06/2006	12C11	8.00	8.20	7.50
46	000465	ĐOÀN NGUYỄN MINH Ý	17/08/2006	12C11	2.80	4.40	2.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**80.43**	**95.65**	**93.48**